

An Giang, ngày 20 tháng 10 năm 2021

Số: 2010-TVHV/ĐKTTVAG-DB

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN VỮA
CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG
(từ ngày 20/10 đến ngày 30/10/2021)**

1. Nhận xét tình hình thủy văn từ ngày 10÷19/10/2021

Trong những ngày giữa tuần, trên khu vực sông Mekong có mưa lớn và xuất hiện đợt lũ trên các trạm dọc sông Mekong, một số trạm đã đạt đỉnh lũ trong đợt này. Đến 07h ngày 20/10, mực nước tại Kratie ở mức thấp hơn cùng kỳ năm 2020 là 0.46m và cao hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) khoảng 3.28m; các trạm từ dưới Kratie, mực nước ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ 2020 từ 0.10-0.30m và thấp hơn từ 1.10-1.50m so với TBNN.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Khánh An, Tân Châu, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên mực nước vẫn còn chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều, mực nước cao nhất xuất hiện trong những ngày cuối tuần, ở mức cao hơn cùng kỳ 2020 từ 0.05-0.20m; mực nước thấp nhất tại các trạm xuất hiện trong những ngày đầu và cuối tuần, ở mức cao hơn cùng kỳ 2020 từ 0.10-0.60m.

Vùng hạ lưu sông, mực nước cao nhất tuần trên sông Hậu tại Long Xuyên ở mức trên BĐII 0.10m; trên rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới ở mức dưới BĐII 0.17m.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước biến đổi chậm, mực nước cao nhất tại các trạm trong khu vực hầu hết xuất hiện trong những ngày đầu tuần, đều ở mức thấp hơn cùng kỳ 2020 từ 0.15-0.30m; mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày đầu và giữa tuần, ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ 2020 từ 0.15-0.30m.

2. Dự báo thủy văn từ ngày 20÷30/10/2021

Trong tuần cuối tháng 10/2021, mực nước tại các trạm thượng nguồn sông Mekong có xu hướng xuống dần. Mực nước trên các sông, kênh trong tỉnh An Giang biến đổi theo xu thế triều, các trạm nội đồng TGLX còn chịu ảnh hưởng của lượng mưa nội vùng và quy trình vận hành công trình thủy lợi.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Khánh An, Tân Châu, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Long Xuyên, Chợ Mới, Vàm Nao, mực nước cao nhất xuất hiện vào những ngày nửa đầu tuần, ở mức xấp xỉ cùng kỳ 2020; mực nước thấp nhất tại các trạm xuất hiện trong những ngày đầu tuần, ở mức xấp xỉ cùng kỳ 2020.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước cao nhất tại các trạm có khả năng xuất hiện trong những ngày giữa tuần, hầu hết ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ 2020 từ 0.10-0.20m; mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày đầu và cuối tuần, ở mức thấp hơn cùng kỳ 2020 từ 0.05-0.30m.

Vùng hạ lưu, trên rạch Ông Chương tại Chợ Mới mực nước cao nhất có khả năng ở mức trên BĐII từ 0.05-0.10m; trên sông Vàm Nao tại trạm Vàm Nao ở mức trên BĐI từ 0.05-0.15m; trên sông Hậu tại Long Xuyên, ở mức BĐIII. Khu vực nội đồng TGLX, mực nước cao nhất tại các trạm Cô Tô trên kênh Tri Tôn, Vọng Thê trên kênh Ba Thê, Vĩnh Hanh trên kênh Núi Chóc - Năng Gù và trạm Núi Sập trên kênh Rạch Giá – Long Xuyên có khả năng ở mức xấp xỉ và trên BĐI từ 0.10-0.30m.

Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước tại các trạm khu vực đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông xuống theo triều; khu vực nội đồng TGLX, mực nước biến đổi chậm.

3. Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo:

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trưng	Mực nước (H) thực đo từ ngày 10/10 đến ngày 19/10			Mực nước (H) dự báo từ ngày 20/10 đến ngày 30/10		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2020	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2020
1	Tân Châu *	Tiền	Max	19/10	2.63	-0.21	22/10	2.90	0.02
			Min	14/10	1.71	0.39	-	-	-
2	Chợ Mới	Ông Chương	Max	19/10	2.33	-0.25	23/10	2.55	0.01
			Min	13/10	0.95	0.16	20/10	1.46	0.06
3	Khánh An	Hậu	Max	19/10	3.30	-0.17	24/10	3.75	0.11
			Min	10/10	2.96	0.62	20/10	3.33	-0.07
4	Châu Đốc *	Hậu	Max	19/10	2.47	-0.28	22/10	2.70	-0.01
			Min	14/10	1.44	0.30	-	-	-
5	Long Xuyên	Hậu	Max	19/10	2.30	-0.27	23/10	2.50	0.05
			Min	13/10	0.64	0.12	20/10	1.13	0.05
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Max	19/10	2.38	-0.25	23/10	2.65	0.04
			Min	13/10	1.12	0.19	20/10	1.57	-0.01
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Max	19/10	1.57	-0.21	30/10	2.30	0.03
			Min	10/10	1.42	0.31	20/10	1.59	-0.29
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Max	12/10	1.01	-0.27	25/10	1.30	0.03
			Min	11/10	0.89	-0.03	20/10	1.01	-0.22
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Max	12/10	1.26	-0.20	25/10	1.50	0.03
			Min	15/10	1.12	0.16	20/10	1.21	-0.15
10	Cô Tô	Tri Tôn	Max	13/10	1.26	-0.18	25/10	1.50	0.04
			Min	17/10	1.16	0.04	20/10	1.25	-0.06
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Max	18/10	0.97	-0.18	25/10	1.30	0.18
			Min	16/10	0.83	0.00	20/10	0.97	-0.03
12	Vọng Thê	Ba Thê	Max	12/10	1.33	-0.22	25/10	1.65	0.12
			Min	16/10	1.15	0.03	20/10	1.27	-0.09
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	Max	12/10	1.76	-0.20	25/10	2.00	0.02
			Min	16/10	1.33	-0.09	20/10	1.60	-0.09
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	Max	12/10	1.37	-0.19	25/10	1.65	0.15
			Min	16/10	1.00	-0.03	20/10	1.20	-0.06

Các trạm (): Sử dụng kết quả dự báo của Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia (Theo Quyết định số 309/QĐ-TCKTTV ngày 30/9/2021 của Tổng cục Khí tượng Thủy văn quy định về phân cấp trách nhiệm ban hành bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường).*

Tin phát lúc 16h00' ngày 20/10/2021

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

DBV Thủy văn: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan